

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **25** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 02 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 492/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1988 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 04, ấp An H, xã T, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh La V, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 5, ấp Trung Sơn, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của nguyên đơn Lê Thị Thu H:

Chị Lê Thị Thu H và anh La V tự nguyện chung sống và đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 12/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Hai bên gia đình có khuyên bảo nhưng anh chị không còn yêu thương nhau nên không thể tiếp tục chung sống. Do vậy, chị Lê Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh La V.

Vợ chồng có 02 con chung là La Bảo H, sinh ngày 15/06/2012, La Bảo P, sinh ngày 19/6/2014, chị Lê Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh La V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn La V: Tuy đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Vinh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Lê Thị Thu H ly hôn với anh La V. Giao 02 con chung cho chị Hậu nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh La V có nơi cư trú tại xã T, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh La V được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh La V tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị Thu H xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh V không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị Hậu, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện giữa chị H và anh V thật sự có mâu thuẫn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh La V.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hai con La Bảo H, sinh ngày 15/06/2012, La Bảo P, sinh ngày 19/6/2014 hiện nay đang sống cùng chị Lê Thị Thu H, con chung La Bảo H có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, anh La V cũng không có yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con cho chị Hậu nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu anh La V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh La V.
2. Về con chung: Giao hai con chung La Bảo H, sinh ngày 15/06/2012, La Bảo P, sinh ngày 19/6/2014 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị Hậu không yêu cầu nên anh Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0002409 ngày 16/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy